

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2024

V/v: “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoa

2. Ông Lê Thành Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp: “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Khả T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

(Anh T xin vắng mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Lê Khả T trình bày:

Anh Lê Khả T và chị Nguyễn Thị Kim H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2008 tại UBND xã T. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh T có khuyên can nhưng chị H không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến

đầu năm 2024, chị H tự dọn đồ cá nhân đi khỏi nhà. Từ đó đến nay, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay tình cảm của anh T đối với chị H không còn nên anh T yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc N, sinh ngày 05/02/2010. Hiện nay Lê Ngọc N đang sống với anh T. Ly hôn, anh T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Nguyễn Thị Kim H hợp lệ nhưng chị H vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Toàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Anh Lê Khả T và chị Nguyễn Thị Kim H có đăng ký kết hôn vào năm 2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết. Anh Lê Khả T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H nên đây là vụ án về: “Xin ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tân Phú Đông. Anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T, chị H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh T

- Về quan hệ hôn nhân:

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh T có khuyên can nhưng chị H không thay đổi, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2024, chị H tự ý dọn đồ cá nhân đi khỏi nhà. Từ đó đến nay, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay tình cảm của anh T đối với chị H không còn nên anh T yêu cầu ly hôn với chị H.

Xét thấy, từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt cho chị H Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H không gửi văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không đến dự phiên tòa là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho anh T quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

- Về con chung:

Anh Lê Khả T và chị Nguyễn Thị Kim H chỉ có 01 con chung tên Lê Ngọc N, sinh ngày 05/02/2010. Ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H không có ý kiến về việc nuôi con.

Xét thấy, Lê Ngọc N đang sống với anh T. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 21/8/2024, Lê Ngọc N có nguyện vọng được sống với anh T, sau khi cha mẹ ly hôn. Để ổn định và đảm bảo cuộc sống của con anh chị, Hội đồng xét xử giao Lê Ngọc N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Khả T chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Lê Khả T trình bày, vợ chồng không có sản chung, không có nợ chung.

[4] Về án phí:

- Anh Lê Khả T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Nguyễn Thị Kim H không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Khả T.
- Anh Lê Khả T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H.

2. Về con chung:

- Giao con tên Lê Ngọc N, sinh ngày 05/02/2010 cho anh Lê Khả T tiếp tục nuôi dưỡng.
- Anh Lê Khả T chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H cấp dưỡng nuôi con.
- Chị Nguyễn Thị Kim H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Lê Khả T và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí:

- Anh Lê Khả T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0001798, ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, anh Lê Khả T đã nộp xong án phí.

- Chị Nguyễn Thị Kim H không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi